

Số :38/2020/QĐST – HNGĐ.

N, ngày 30 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1987;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Thiên Th; Sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Đức Thiên Th;

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Đức Thiên Th thỏa thuận thuận tình ly hôn; hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (30-11-2020).

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung; chị Nguyễn Thị H nhận nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Đức Tiến Ph, sinh ngày 01-12-2014 và cháu Nguyễn Ngọc Trúc Ng, sinh ngày 25-01-2018 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Đức Thiên Th có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi hai con mỗi tháng 750.000đ/01 con, hai con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm

ngàn đồng), đóng góp vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12/2020 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Đức Thiên Th: Nếu anh Th chậm đóng góp tiền nuôi con theo thỏa thuận trên thì phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm đóng góp.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và các khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Đức Thiên Th mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H nhận nộp thay cho anh Th; tổng cộng chị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước, chị H được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002515 ngày 08/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND thị trấn P, huyện N,
Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo

